Notice: You must complete this form in English.
(Chú Ý: Quý Vị phải điền đơn này bằng tiếng Anh.)

_____ **Court of Washington** ***Tòa của Washington*** **For _____ County** ***Cho Quận*** *[_]*	
_____ Petitioner *(Đương Đơn)* vs. _____ Respondent *(Bị Đơn)* DOB *(Sanh Ngày)*	**No**. *(Số)* _____ **Petition for an Extreme Risk Protection Order** ***(Đơn Xin Án Lệnh Bảo Vệ Cho Trường Hợp Cực Kỳ Nguy Hiểm)*** **(PT)**

General Information *(Chi Tiết Tổng Quát)*

1.A ☐ I am a family or household member of the respondent. My relationship with the respondent is (check all that apply): *Tôi là thành viên trong gia đình hoặc đang ở chung với bị đơn. Sự liên hệ giữa tôi và bị đơn là (đánh dấu những ô nào thích ứng)*:

- ☐ Spouse or former spouse
  Hiện/trước đây là vợ chồng
- ☐ Parent of a child in common
  Có con chung
- ☐ Current or former domestic partner
  Hiện hoặc trước đây đã từng sống như vợ chồng
- ☐ Current or former cohabitant within the past year
  Hiện hoặc trước đây đã từng sống chung trong năm vừa qua
- ☐ Current or former dating relationship
  Hiện hoặc trước đây có cặp với nhau
- ☐ Blood relation other than parent or child
  Liên hệ huyết thống nhưng không phải phụ huynh hoặc con cái
- ☐ Current or former legal guardian
  Hiện hoặc trước đây là giám hộ
- ☐ Stepparent or stepchild
  Cha Mẹ Ghẻ hoặc Con Ghẻ
- ☐ Parent or child
  Phụ Huynh hoặc Con Cái
- ☐ In-law
  Thông Gia

1.B ☐ I am filing on behalf of _____ law enforcement agency.
Tôi điền đơn thay mặt cho *cơ quan công lực.*

☐ I have already notified the respondent's family or household members and any known 3rd parties who may be at risk of violence; OR
Tôi đã thông báo cho gia đình của bị đơn hoặc thành viên trong nhà và mọi thành phần thứ ba có thể bị nguy hiểm về bạo hành; HOẶC

☐ My agency will make a good faith effort to provide notice to them by ☐ telephone *điện thoại* ☐ email *email* ☐ in-person *tận tay* ☐ other *cách khác* _____ within a reasonable period of time. *trong khoảng thời gian hợp lý.*

2. ☐ I reside in this county. *Tôi cư ngụ trong quận này.*
☐ I am filing on behalf of a law enforcement agency that is located in this county. *Tôi điền đơn thay mặt cho một cơ quan công lực tọa lạc tại quận này.*
☐ The respondent resides in this county. *Bị đơn cư ngụ trong quận này.*

3. Describe below any firearms the respondent currently owns, possesses, has custody of or controls.
Diễn tả phần dưới mọi súng ống mà bị đơn hiện đang có, cất giữ hoặc kiểm soát.

Type of firearm *Loại súng ống*	How many firearms? *Số lượng?*	Where is the firearm kept? *Nơi cất giữ súng ống?*	Date/time/place you last saw the firearm *Ngày/Giờ/Địa điểm mà quý vị nhìn thấy súng ống lần cuối cùng*
☐ Handgun *Súng lục*			
☐ Shotgun / Rifle *Shotgun / Súng trường*			
☐ Assault Rifle *Súng trận*			

Check all the boxes that apply and describe below: Đánh dấu tất cả những ô thích hợp và diễn tả ở phần dưới:

☐ Respondent has access to someone else's firearm.
Bị đơn có thể xử dụng súng ống của người khác.

☐ Respondent expressed an intent to obtain a firearm.
Bị đơn biểu lộ ý định tìm kiếm súng ống.

☐ Respondent has unlawfully or recklessly used, displayed, or brandished a firearm.
Bị đơn đã xử dụng một cách bất hợp pháp hoặc cẩu thả, phô trương, hoặc chỉa súng ống.

☐ Respondent recently acquired a firearm.
Bị đơn mới mua súng ống.

Describe: *Diễn tả:* _____
_____
_____
_____

4. Between the respondent and me: List any criminal or civil protection, restraining or no-contact orders, pending lawsuits, or other legal action: *If you have more than three matters, list details on additional sheet.*

Giữa bị đơn và tôi: *Liệt kê tất cả những lệnh bảo vệ, cấm cản hoặc cấm liên lạc, kiện tụng, hoặc truy tố tại những tòa án: Nếu có hơn ba vụ, liệt kê chi tiết ở trang ngoài.*

	Case #1 ***Vụ #1***	**Case #2** ***Vụ #2***	**Case #3** ***Vụ 3***
Case Name *Tên Đương sự*			
Case Number *Số Vụ*			
Court/County/ State *Tòa/Quận/ Tiểu Bang*			
Type of Case *Loại Vụ*			
Protected Person *Người được bảo vệ*			
Was there any order violation? *Có vi phạm lệnh tòa không?*			

5. Between the respondent and any other person: List any criminal or civil protection, restraining or no-contact orders: *If you have more than three matters, list details on additional sheet.*

Giữa bị đơn và những người khác: *Liệt kê tất cả những lệnh bảo vệ, cấm cản hoặc cấm liên lạc: Nếu có hơn ba vụ, liệt kê chi tiết ở trang ngoài.*

	Case #1 ***Vụ #1***	**Case #2** ***Vụ #2***	**Case #3** ***Vụ #3***
Protected Person *Người được bảo vệ*			
Case Number *Số Vụ*			
Court/County/ State *Tòa/Quận/ Tiểu Bang*			

Was there any order violation? *Có vi phạm lệnh tòa không?*			

6. Request for an Extreme Risk Protection Order

Yêu cầu có được Lệnh Bảo Vệ Cho Trường Hợp Nguy Hiểm Tối Cao

☐ **I want a temporary extreme risk protection order effective immediately, without prior notice to respondent, that lasts up to 14 days, or until the court hearing:**

Tôi muốn được lệnh bảo vệ tạm thời cho trường hợp nguy hiểm tối cao có hiệu lực tức khắc, không cần thông báo trước cho bị đơn, hiệu lực cho 14 ngày, hoặc cho tới ngày hầu tòa:

These are the specific facts known to me that cause me to believe the respondent poses a **significant danger in the near future** of causing personal injury to self or others by having custody or control, purchasing, possessing, or receiving firearms. More detailed information is provided in the Statement in section 7.

Đây là những dữ kiện đã xẩy ra khiến tôi tin tưởng rằng bị đơn có thể là một ***mối đe dọa trầm trọng trong những ngày tới đây*** *có thể gây thương tích cho bản thân hoặc người khác bằng cách giữ hoặc kiểm soát, mua, giữ, hoặc nhận được súng ống. Dữ kiện chi tiết hơn được cung cấp ở phần Tường Trình ở mục 7.*

_____

_____

_____

_____

_____.

After a hearing, where the respondent has a right to be present, I want the court to issue an Extreme Risk Protection Order that lasts for one year:

Sau phiên hầu tòa, mà bị đơn có quyền có mặt, tôi muốn tòa án ban hành Lệnh Bảo Vệ Cho Trường Hợp Cực Kỳ Nguy Hiểm có hiệu lực cho một năm:

After the hearing, I want the court to issue an Extreme Risk Protection Order that lasts for one year because the respondent poses a significant danger of causing personal injury to self or others by having custody or control, purchasing, possessing, or receiving a firearm.

Sau phiên hầu tòa, tôi muốn tòa án ban hành Lệnh Bảo Vệ Cho Trường Hợp Cực Kỳ Nguy Hiểm có hiệu lực cho một năm bởi vì bị đơn có thể là một mối đe dọa trầm trọng gây thương tích cho bản thân hoặc người khác bằng cách giữ hoặc kiểm soát, mua, giữ, hoặc nhận được súng ống.

My statement below includes the respondent's specific words, actions, or other facts that cause me to have a reasonable fear of **future** dangerous acts by respondent.
*Bản tường trình của tôi dưới đây nêu lên những lời nói, hành động của bị đơn, hoặc những dữ kiện khác khiến tôi có mối lo sợ hợp lý là bị đơn có thể hành động nguy hiểm trong **tương lai**.*

7. Statement / *Tường Trình*

To enter an Extreme Risk Protection Order, the court must find it more likely than not that the respondent poses a significant danger of causing personal injury to self or others by having custody or control, purchasing, possessing, or receiving a firearm.

Khi ban hành Lệnh Bảo Vệ Cho Trường Hợp Cực Kỳ Nguy Hiểm, tòa án phải tin rằng bị đơn rất có thể là một mối đe dọa trầm trọng gây thương tích cho bản thân hoặc người khác bằng cách giữ hoặc kiểm soát, mua, giữ, hoặc nhận được súng ống.

Complete all sections that apply*. *Điền vào tất cả những phần thích ứng.

8. Convictions or Arrests. Check all the boxes that apply and describe below:
Án hình hoặc Bị bắt giữ. *Đánh dấu những ô thích ứng và mô tả phần dưới:*

Respondent has been arrested or convicted of a:
Bị đơn đã từng bị bắt giữ hoặc có án hình về:

☐ domestic violence crime. *Tội hành hung trong gia đình.*
☐ felony or violent crime. *Tội đại hình hoặc tội gây thương tích.*

Describe (Include location, court name, and case number, if known.)
Mô tả (cho biết địa điểm, tên tòa, và số vụ, nếu biết.)

_____
_____
_____
_____

9. Violence: Check each box that applies and explain below.
Hành vi hung dữ: *Đánh dấu vào những ô thích ứng và giải thích phần dưới.*

☐ Respondent has recently committed or threatened violence against self or others, whether or not respondent had a firearm.
Bị đơn mới đây đã có hoặc hăm dọa hành vi hung bạo cho bản thân hoặc người khác, dù bị đơn có hay không có súng ống.

☐ Respondent has shown, within the past 12 months, a pattern of acts or threats of violence, which can include violent acts against self or others.
Bi đơn đã biểu lộ nhiều lần, trong vòng 12 tháng qua, những hành động hoặc hăm dọa có tính cách hung bạo, kể cả cho chính bản thân hoặc người khác.

☐ Respondent has a history of use, attempted use, or threatened use of physical force against another person.
Bị đơn đã có quá trình xử dụng, toan xử dụng, hoặc hăm xử dụng vũ lực đối với người khác.

☐ Respondent has a history of stalking another person.
Bị đơn có quá trình rình rập người khác.

Explain: *Giải thích:*	
Date/When ***Ngày/Khi nào***	**Describe what happened.** ***Mô tả chuyện gì đã xẩy ra.***

10. Respondent's mental health
Tình trạng tâm thần của bị đơn
Describe any dangerous mental health issues of the respondent.
Trình bầy những vấn đề tâm thần nguy hiểm của bị đơn, nếu có.

_____

_____

_____

_____

_____

11. Corroborated evidence of respondent's alcohol or controlled substance abuse.
Chứng cớ bổ sung cho việc lạm dụng bia rượu hoặc ma túy của bị đơn.
Describe any evidence and attach any documents corroborating (supporting) the respondent's abuse of alcohol, legal or illegal drugs.
Mô tả mọi dữ kiện và kèm theo mọi tài liệu cho thấy bị đơn là người xử dụng quá độ rượu bia, ma túy hợp pháp hoặc bất hợp pháp

_____

_____

12. Other important information that you think will help the court make a decision.
Những dữ kiện quan trọng khác *mà quý vị nghĩ tòa cần biết để đi tới quyết định.*

_____

_____

_____

13. You must provide an address where you can be served with legal documents. Chose ONE option then write the address in the line below:
Quý vị phải cung cấp địa chỉ mà quý vị có thể nhận tận tay những giấy tờ tòa án.
Chọn MỘT ô, sau đó viết địa chỉ ở hàng dưới:

☐ I can be served with legal documents at the address below: OR
Tôi có thể nhận tận tay giấy tờ tòa án ở địa chỉ dưới đây: HOẶC

☐ Disclosing my residential address would risk harm to me or a member of my family or household. I can be served with legal documents at the alternate address below: OR
Cho biết địa chỉ tôi ở có thể nguy hiểm cho tôi hoặc thành phần trong gia đình hoặc những người ở chung. Tôi có thể nhận giấy tờ tòa ở địa chỉ tạm dưới đây: HOẶC

☐ I am filing on behalf of a law enforcement agency. Service can be made at the law enforcement agency address listed below:
Tôi đệ đơn thay mặt cho một cơ quan công lực. Giấy tờ tòa có thể được gởi tới cơ quan công lực tại địa chỉ dưới đây:

Address / *Địa chỉ*: _____

_____

I certify under penalty of perjury under the laws of the state of Washington that the foregoing is true and correct.
Tôi cam kết không khai gian theo đúng đạo luật của tiểu bang Washington rằng phần khai phía trên là chính xác và đúng sự thật.

Dated / *Ngày*: _____ at / *Tại* _____, Washington.

_____
Signature of Petitioner / *Chữ ký Đương Đơn*

_____
Print Name and if Law enforcement Badge No.
Tên (chữ in) và là nhân viên công lực Số Huy Hiệu